

26/10

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và
thanh toán chứng khoán**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chánh văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán, Thành viên lưu ký và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCKNN.



Trần Xuân Hà

Quy chế Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán
(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung liên quan đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán (sau đây gọi tắt là TTLKCK), thành viên của TTLKCK, tổ chức phát hành, Ngân hàng thanh toán và các khách hàng đăng ký, lưu ký chứng khoán.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Chứng khoán chứng chỉ** là chứng khoán được phát hành dưới hình thức chứng chỉ vật chất. Thông tin về việc sở hữu hợp pháp của người sở hữu chứng khoán được ghi nhận trên chứng chỉ chứng khoán.

2. **Chứng khoán ghi sổ** là chứng khoán được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. Thông tin về việc sở hữu hợp pháp của người sở hữu chứng khoán ghi sổ được ghi nhận trên sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán.

3. **Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán** là sổ ghi chép thông tin về người sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành lập và đăng ký với TTLKCK.

4. **Người sở hữu chứng khoán** là người có tên trên sổ đăng ký chứng khoán tại TTLKCK.

5. **Giấy chứng nhận/Sổ chứng nhận sở hữu chứng khoán** là văn bản do tổ chức phát hành cấp cho người sở hữu chứng khoán ghi sổ để xác nhận thông tin về việc sở hữu chứng khoán tại một thời điểm nhất định.

6. **Thành viên của TTLKCK (thành viên)** là thành viên lưu ký và thành viên mở tài khoản trực tiếp tại TTLKCK.

7. **Bù trừ song phương** là phương thức bù trừ các giao dịch chứng khoán được khớp trong cùng ngày theo từng cặp đối tác giao dịch và theo từng loại chứng khoán để xác định nghĩa vụ thanh toán ròng đối với tiền và chứng khoán của mỗi bên thanh toán.

8. **Bù trừ đa phương** là phương thức bù trừ các giao dịch chứng khoán được khớp trong cùng ngày giữa tất cả các bên tham gia giao dịch theo từng loại chứng khoán để xác định nghĩa vụ thanh toán ròng đối với tiền và chứng khoán của mỗi bên thanh toán.

9. Nghĩa vụ thanh toán ròng: là số tiền, chứng khoán mà bên thanh toán giao dịch có nghĩa vụ phải thanh toán thực căn cứ vào kết quả bù trừ giao dịch chứng khoán.

10. Ký gửi chứng khoán là việc đưa chứng khoán vào lưu giữ tập trung tại TTLKCK để thực hiện giao dịch.

11. Giấy tờ có giá bao gồm giấy tờ có giá ngắn hạn và giấy tờ có giá dài hạn sử dụng trong các nghiệp vụ thị trường tiền tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các khách hàng lưu ký do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

12. Ngân hàng thanh toán là ngân hàng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) lựa chọn để TTLKCK và thành viên của TTLKCK mở tài khoản thanh toán bằng tiền nhằm phục vụ việc thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là SGDCK), Trung tâm giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là TTGDCK) và cho các hoạt động thanh toán khác.

13. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ và có nội dung kê khai đầy đủ theo quy định.

CHƯƠNG II

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ

Điều 3. Điều kiện đăng ký hoạt động lưu ký

Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại muốn đăng ký hoạt động lưu ký phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 48 của Luật chứng khoán.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký hoạt động lưu ký, chi nhánh hoạt động lưu ký

1. Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nộp cho UBCKNN hồ sơ đăng ký hoạt động lưu ký bao gồm:

- a. Giấy đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục 01/LK ban hành kèm theo Quy chế này).
- b. Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động.
- c. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục 02/LK ban hành kèm theo Quy chế này).
- d. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất, trừ trường hợp công ty chứng khoán mới thành lập.

2. Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nộp cho UBCKNN hồ sơ đăng ký chi nhánh hoạt động lưu ký bao gồm:

- a. Bản sao Giấy đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp cho ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán;
- b. Giấy đăng ký chi nhánh hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục 03/LK ban

hành kèm theo Quy chế này).

c. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán tại chi nhánh (Phụ lục 02/LK ban hành kèm theo Quy chế này).

d. Giấy uỷ quyền cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục 04/LK ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 5. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký và triển khai hoạt động lưu ký chứng khoán

1. Thời hạn UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán là mười lăm (15) ngày kể từ ngày UBCKNN nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối, UBCKNN có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Thời hạn UBCKNN chấp thuận cho chi nhánh của ngân hàng thương mại, chi nhánh của công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán là mười (10) ngày kể từ ngày UBCKNN nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp từ chối, UBCKNN có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại phải làm thủ tục đăng ký thành viên lưu ký tại TTLKCK và tiến hành hoạt động.

4. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày chi nhánh được chấp thuận hoạt động lưu ký, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại phải làm thủ tục đăng ký chi nhánh thành viên lưu ký với TTLKCK.

Điều 6. Đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký

1. Việc đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký được thực hiện theo quy định tại Điều 51 của Luật chứng khoán.

2. UBCKNN có văn bản chấm dứt hoạt động lưu ký của chi nhánh công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại trong các trường hợp:

a. Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký.

b. Không làm thủ tục đăng ký chi nhánh thành viên lưu ký tại TTLKCK theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 của Quy chế này.

c. Vi phạm các quy định của TTLKCK và bị thu hồi Giấy chứng nhận chi nhánh thành viên lưu ký.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN CỦA TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Điều 7. Điều kiện đăng ký thành viên lưu ký

1. Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại đăng ký là thành viên lưu ký

của TTLKCK phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp.
- b. Có tối thiểu một thành viên Ban Giám đốc được phân công phụ trách hoạt động lưu ký, đăng ký, thanh toán bù trừ.
- c. Có nhân viên nghiệp vụ đã tham gia khoá học nghiệp vụ của TTLKCK.
- d. Có quy trình nghiệp vụ, hệ thống cơ sở vật chất và phần mềm đáp ứng được yêu cầu của TTLKCK.

2. Chi nhánh ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán muốn đăng ký cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán phải đáp ứng được các điều kiện sau:

- a. Các điều kiện quy định tại điểm b, c và d Khoản 1 Điều này;
- b. Được UBCKNN chấp thuận hoạt động lưu ký chứng khoán.
- c. Có giấy uỷ quyền của ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục 04/LK ban hành kèm theo Quy chế này).

3. Tùy điều kiện cụ thể, TTLKCK quy định các điều kiện chấp thuận thành viên lưu ký, chi nhánh thành viên lưu ký khác sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.

Điều 8. Đăng ký thành viên lưu ký, chi nhánh thành viên lưu ký

1. TTLKCK quy định thủ tục đăng ký thành viên lưu ký, chi nhánh thành viên lưu ký.

2. TTLKCK phải gửi báo cáo UBCKNN về việc đăng ký thành viên lưu ký, chi nhánh thành viên lưu ký trong vòng một ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký, chấp thuận cho chi nhánh của thành viên lưu ký.

Điều 9. Đăng ký thành viên mở tài khoản trực tiếp

1. Các tổ chức sau đây được đăng ký làm thành viên mở tài khoản trực tiếp tại TTLKCK:

- a. Ngân hàng Nhà nước.
- b. Kho bạc Nhà nước.
- c. Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
- d. Các tổ chức tín dụng, bảo hiểm tham gia thị trường trái phiếu do SGDCK, TTGDCK tổ chức.
- e. Trung tâm lưu ký các nước.
- f. Các đối tượng khác theo qui định của TTLKCK.

2. Thành viên mở tài khoản trực tiếp là Ngân hàng Nhà nước mở tài khoản để